TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm O, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

2. Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Số Đ, khu phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/3/2019, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị Kim Th chung sống và đăng ký kết hôn với nhau trên cở sở tự nguyện vào ngày 29/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa ông N và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Ông N và bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do ông N và bà Th đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị Kim Th có 01 con chung tên Hoàng Lê Ngọc H, sinh ngày 16/3/2013. Ông N và bà Th thống nhất giao cháu Hoàng Lê Ngọc H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Thỏa thuận của ông N và bà Th phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị Kim Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn N và ông Lê Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 25/3/2019, Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 29 tháng 11 năm 2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị Kim Th không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Lê Ngọc H, sinh ngày 16/3/2013 cho bà Lê Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Lê Thị Kim Th nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033617 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tấn